

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/DS-ST

Ngày: 06- 5- 2019.

Tranh chấp “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà HUỲNH THỊ CHI

2. Ông PHẠM VĂN TỰ

- Thư ký phiên tòa: Bà ĐOÀN THỊ KIM YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN CHÍ CÔNG - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2018/TL.STDS, ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc “Hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2019/QĐXX-STDS, ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Tổ chức tài chính vi mô TNHH cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (viết tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP); có trụ sở tại số 14C, Cách Mạng Tháng T, Phường Bến T, Quận 1 TP.HCM*

**Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Hoàng V - chức vụ Tổng Giám Đốc.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Phan Công T - chức vụ: Giám đốc chi nhánh, là đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hoàng V (văn bản số 1152 ngày 29/12/2017).(có mặt)*

- Bị đơn:

1. Bùi Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2. Trần Ngọc P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại nhà số 91/3B khóm 3, phường 9, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2018, Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu ông Bùi Văn H và bà Trần Ngọc P phải thanh toán tiền vốn lãi còn nợ tính đến hết ngày 24/7/2018, tổng cộng 6.689.008 đồng (Sáu triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Vào ngày 21/02/2017, ông H ký hợp đồng vay vốn của Quỹ trợ vốn CEP chi nhánh Vĩnh Long, số tiền 7.000.000 đồng, thời hạn 40 tuần (ngày nhận vốn 21/02/2017, ngày tắt toán 28/11/2017), lãi suất vay ban đầu là 0.2% tuần, lãi suất trên dư nợ (giảm dần) là 0.3877%/ tuần, sử dụng mục đích buôn bán nhỏ, không có thế chấp tài sản. Phương thức thanh toán mỗi kỳ theo lịch trả nợ tiền vốn 178.500 đồng, tiền lãi 14.000 đồng, tiết kiệm bắt buộc 17.500 đồng, tiết kiệm định hướng 20.000 đồng bằng tổng cộng 230.000 đồng; Kỳ cuối tiền vốn 38.50 đồng, tiền lãi 14.000 đồng, tiết kiệm bắt buộc 17.500 đồng, tiết kiệm định hướng 20.000 đồng bằng tổng cộng 90.000 đồng. Bà P là người bảo lãnh cho ông H vay vốn, hộ ông H không phải là đối tượng nghèo, cận nghèo theo qui định nhà nước. Ông H thanh toán được tiền vốn, lãi đến ngày 02/8/2017 tổng cộng là 1.870.992 đồng (trong đó tiền vốn 1.644.992 đồng, tiền lãi 226.000 đồng). Nay yêu cầu ông H cùng bà P liên đới thanh toán tiền vốn và lãi theo thỏa thuận còn lại 5.689.008 đồng (trong đó vốn 5.355.008 đồng và lãi 334.000 đồng). Kể từ ngày hết thời hạn cho vay 28/11/2017, ông H và bà P phải chịu tiền lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm.

Phía bị đơn Bùi Văn H thừa nhận rằng, hiện còn nợ Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền vốn là 5.355.008 đồng, nợ lãi là 334.000 đồng. Ông H yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt hết nợ và không tính lãi tiếp.

Bị đơn Trần Ngọc P vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhận lần thứ nhất ngày 24/12/2018, lần thứ hai ngày 23/01/2019 để tham gia phiên họp lần thứ nhất ngày 17/01/2019, lần thứ hai ngày 15/02/2019 nhưng bà P vắng mặt, không lý do và cũng không phản hồi ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Tổ chức tài chính vi mô CEP giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông Trục khai, theo hợp đồng số tiền cho vay 7.000.000 đồng, có thời hạn 40 tuần (từ 21/2/2017 đến ngày 28/11/2017), ông H ký nhận tiền vay ngày 21/02/2017. Theo lịch trả nợ, ông H thanh toán đến ngày 02/8/2017 được tổng cộng là 1.870.992 đồng (trong đó tiền vốn 1.644.992 đồng, tiền lãi 226.000 đồng) rồi ngưng cho đến nay. Sau khi khấu trừ các khoản tiết kiệm đến ngày 28/11/2017 theo hợp đồng thì ông H còn nợ lại 5.689.008 đồng (trong đó vốn 5.355.008 đồng và lãi 334.000 đồng). Khi ông H vay tiền thì có bà P là vợ hợp pháp của ông H đứng ra ký cam kết ngày 12/01/2017 bảo lãnh trả nợ thay cho ông H, khi không còn khả năng trả tiền vay. Đến khi ông H vi phạm nghĩa vụ thì

phía Tổ chức tài chính mới nắm được thông tin ông H và bà P đã ly hôn. Nay yêu cầu ông H cùng bà P liên đới trả số tiền vốn vay và lãi còn nợ lại 5.689.008 đồng, bằng phương thức cho trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền trên, không tính lãi suất chậm thanh toán từ ngày 28/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và kể cả trong gia đoạn thi hành án ông H và bà P chậm trả cũng không tính lãi suất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H và bà P vắng mặt, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã thực hiện niêm yết văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 28/3/2019 và lần thứ hai vào ngày 19/4/2019 đối với bà P và ông H để tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 18/4/2019 và ngày 06/5/2019 nhưng bà P và ông H vắng mặt, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định. Về nội dung, căn cứ tài liệu chứng cứ của nguyên đơn thì ông H vay tiền có hợp đồng và được hai bên thừa nhận tiền vốn lãi còn nợ lại và nguyên đơn đồng ý cho trả dần mỗi tháng 200.000 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đối với bà P là vợ ông H đã ký cam kết trong thời gian vay nên ông H và bà P cùng liên đới trả nợ là có căn cứ. Do đó, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H và bà P cùng liên đới trả tiền vốn lãi vay còn nợ 5.689.008 đồng, bằng phương thức trả dần mỗi tháng 200.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền trên. Ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn không tính lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử và trong gia đoạn thi hành án. Ông H và bà P phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Hợp đồng vay được xác lập một bên có tư cách pháp nhân, một bên không có đăng ký kinh doanh, tiền sử dụng vào việc buôn bán. Quan hệ pháp luật được xác định tranh chấp về giao dịch dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

- Giao dịch dân sự giữa Tổ chức tài chính vi mô CEP và ông H xác lập sau ngày 01/1/2017. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Hợp đồng phát sinh tranh chấp hết thời hạn vay là vào ngày 28/11/2017, Tổ chức tài chính vi mô CEP nộp đơn khởi kiện ngày 15/8/2018. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô CEP là còn trong thời hạn.

- Bà P, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các lần phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bà P và ông H.

[2]. Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu ông H và bà P liên đới thanh toán tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm vào ngày 06/5/2019 là 5.689.008 đồng, trên cơ sở tài liệu chứng minh là giấy đề nghị vay vốn kèm tờ cam kết bảo lãnh, sổ vay vốn, bản đối chiếu tình hình công nợ thành viên, danh sách cho vay. Các tài liệu này đã được ông H thừa nhận tại phiên họp hòa giải. Do đó, việc tự nguyện xác lập hợp đồng vay có thời hạn giữa đôi bên là phù hợp với Điều 463, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự. Đối với bà P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do Tổ chức tài chính vi mô CEP xuất trình và lời thừa nhận của ông H đủ cơ sở chứng minh bà P bảo lãnh thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở. Căn cứ lời khai ngày 17/01/2019, ông H thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch tuần, từ ngày 02/8/2017 cho đến hết thời hạn vay 28/11/2018. Ông H không còn khả năng trả nợ và kéo dài cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Vì vậy, theo cam kết bảo lãnh ngày 12/01/2017, bà P có nghĩa vụ thanh toán tiền vay thay cho ông H khi không còn khả năng trả nợ là phù hợp với Điều 335, Điều 339 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, Điều 342 Bộ luật dân sự, buộc ông H và bà P có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền vay cho Tổ chức tài chính vi mô CEP.

[3]. Về mức lãi suất 0,2% tuần là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự, Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu trả tiền vốn lãi con nợ trong hạn là phù hợp Điều 470 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, Tổ chức tài chính vi mô CEP không yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán từ ngày 28/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và trong gia đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu này không trái với Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 6 của Nghị quyết số: 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán. Vì vậy, Hội đồng xét xử Ghi nhận sự tự nguyện của Tổ chức tài chính vi mô CEP, không tính lãi suất chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm và trong gia đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, buộc ông H và bà P cùng liên đới thanh toán tiền vốn lãi vay còn nợ tổng cộng làm tròn 5.689.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng), phương thức thanh toán bằng hình thức trả dần, mỗi tháng 200.000 đồng, bắt đầu thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết số tiền trên.

[4]. Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, ông H và bà P cùng liên đới chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Tổ chức tài chính vi mô CEP không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0004182 ngày 05/12/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Tổ chức tài

chính vi mô CEP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào Điều 6 của Nghị quyết số:01/2018/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán và Điều 429, Điều 466, Điều 342, Điều 335, Điều 339 Bộ luật dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Buộc ông Bùi Văn H và bà Trần Ngọc P cùng liên đới thanh toán hợp đồng vay vào ngày 21/02/2017, số tiền vốn và tiền lãi còn nợ tổng cộng làm tròn 5.689.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng). Phương thức thanh toán bằng hình thức trả dần, mỗi tháng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trả hết số tiền trên, cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Ghi nhận sự tự nguyện của Tổ chức tài chính vi mô CEP, không tính lãi suất chậm thanh toán từ ngày 28/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và trong gia đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Ông Bùi Văn H và bà Trần Ngọc P cùng liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N⁰0004182 ngày 05/12/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Tổ chức tài chính vi mô CEP.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bà P và ông H. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được tính từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy

